TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/**2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/05/2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Danh Mỹ Hạnh**

2. Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Nam** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim P, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp TB, xã GT, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Chị P có mặt tại phiên tòa)

- Bị đơn: Anh Lâm Thanh T**,** sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp TB, xã GT, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2023, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Lê Thị Kim P trình bày:*

Nguyên vào năm 2010, chị cùng với anh Lâm Thanh T, có chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã GT, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang ngày 26/07/2010.

Qua thời gian chung sống vợ chồng chị có với nhau 01 người con chung tên là Lâm Lê Mỹ A, sinh ngày 27/05/2015. Về tài sản chung và nợ chung: trong quá trình chung sống anh chị không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị.

Nguyên nhân mâu thuẫn: trong quá trình chung sống những năm đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, sống không hòa hợp do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác, nên vợ chồng sống không còn tình cảm và không hạnh phúc.

Nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục xây dựng gia đình hạnh phúc nên chị gửi đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Thanh T;

- Về con chung: Yêu cầu chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Lâm Lê Mỹ A, sinh ngày 27/05/2015, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa, Chị P tự nguyện rút lại yêu cầu về việc cấp dưỡng, Chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/4/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lâm Thanh T trình bày:*

Vào năm 2010 anh và Chị Lê Thị Kim P tự nguyện quen biết yêu thương nhau, được sự đồng ý của gia đình hai bên thì anh chị tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã GT, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Trong quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung là cháu Lâm Lê Mỹ A, sinh năm 27/05/2015. Đến cuối năm 2022, đầu năm 2023 thì vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong quá trình làm ăn, kinh doanh trong gia đình; nên vào dịp Tết năm 2023 mẹ của Chị P đến nhà cha mẹ anh rước Chị P về sống tại xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Do đó hiện nay cháu Ái đang do Chị P chăm sóc nuôi dưỡng.

Nay Chị P yêu cầu ly hôn thì anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: anh không đồng ý ly hôn với Chị Lê Thị Kim P vì anh còn thương vợ con;

- Về con chung: Tùy theo nguyện vọng của con, nếu con đồng ý theo anh thì anh nuôi dưỡng, nếu con theo Chị P thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật;

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại văn bản trình bày ý kiến của cháu Lâm Lê Mỹ A ngày 21/4/2023:***

Năm nay cháu 7 tuổi, cháu đang học lớp 2 trường Tiểu học - Trung học cơ sở Hòa Chánh 3. Nếu Tòa án giải quyết cho cha mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống với mẹ, cháu muốn được mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành-tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Do Chị Lê Thị Kim P tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị Kim P, cho Chị Lê Thị Kim P ly hôn với anh Lâm Thanh T theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về con chung: Giao con chung là cháu Lâm Lê Mỹ A, sinh năm 27/05/2015 cho Chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, về việc cấp dưỡng do Chị P tự nguyện không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: trong quá trình giải quyết vụ án Chị Lê Thị Kim P và anh Lâm Thanh T đều xác định trong quá trình chung sống với anh Lâm Thanh T thì anh chị không có không có tài sản chung và cam kết là không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lê Thị Kim P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lâm Thanh T, do đó đây là quan hệ *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời bị đơn anh Lâm Thanh T có địa chỉ cư trú tại ấp TB, xã GT, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm

a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn Lâm Thanh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vì lý do bận công việc nên anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, Chị Lê Thị Kim P rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét việc rút yêu cầu của Chị P là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà Chị P đã rút.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim P và anh Lâm Thanh T xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/07/2010 và được Ủy ban nhân dân xã GT, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của Chị Lê Thị Kim P và anh Lâm Thanh T là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị Kim P yêu cầu ly hôn với anh Lâm Thanh T: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án thì Chị Lê Thị Kim P xác định rằng những năm đầu vợ chồng chị chung sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, sống không hòa hợp do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác, nên vợ chồng sống không còn tình cảm và không hạnh phúc, còn anh Lâm Thanh T thì xác định vợ chồng anh bất đồng quan điểm trong quá trình làm ăn, kinh doanh trong gia đình. Tại phiên tòa, Chị Lê Thị Kim P xác định rằng chị không còn tự nguyện chung sống với anh T, không còn tình cảm vợ chồng với anh Thưng vì anh T không chung thủy, đồng thời Chị P vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh T nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị P về việc xin ly hôn với anh T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án Chị P và anh T cùng xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có 01 người con chung là cháu Lâm Lê Mỹ A, sinh ngày 27/05/2015 hiện đang sống cùng Chị P. Tại phiên tòa, Chị P yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ái và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/4/2023 thì anh T thống nhất tùy theo

nguyện vọng của con, nếu con đồng ý theo anh thì anh nuôi dưỡng, nếu con theo Chị P thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng kể từ sau khi ly thân với anh T (từ Tết Nguyên đán năm 2023) cho đến nay Chị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ái, đồng thời cháu Ái cũng có nguyện vọng được Chị P chăm sóc, nuôi dưỡng (tại văn bản trình bày ý kiến ngày 21/4/2023 BL 20) nên Hội đồng xét xử giao cháu ái cho chị Diễm chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu và cũng phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Lâm Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do Chị Lê Thị Kim P tự nguyện rút lại yêu cầu và không yêu cầu anh Lâm Thanh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh T đều xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có tài sản chung và cam kết là không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Lê Thị Kim P về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con đối với anh Lâm Thanh T.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị Kim P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng, anh Lâm Thanh T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 56, Điều 58 và các Điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị Kim P về việc cấp dưỡng nuôi con.

Chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của Chị Lê Thị Kim P về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" với anh Lâm Thanh T.

1. Về hôn nhân: Cho Chị Lê Thị Kim P được ly hôn với anh Lâm Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Lâm Lê Mỹ A, sinh ngày 27/5/2015 cho Chị Lê Thị Kim P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (theo nguyện vọng của cháu Ái).

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do Chị P tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Anh Lâm Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Kim P và anh Lâm Thanh T đều xác nhận là không có tài sản chung và cam kết là không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Kim P phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005536 ngày 14/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, Chị P không phải nộp thêm. Anh Lâm Thanh T không phải chịu tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Kim P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lâm Thanh T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã GT, huyện Châu Thành, KG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Phạm Ngọc Khánh